

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHCN QUỐC GIA: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2006-2010 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2015

TS. Tạ Bá Hưng

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Trình bày 10 định hướng phát triển Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia giai đoạn 2006-2010. Đưa ra tầm nhìn đến 2015 để phấn đấu xây dựng Trung tâm trở thành tập đoàn dịch vụ công về thông tin KHCN

I. Bối cảnh chung

Việt Nam sau 20 năm đổi mới đã lớn mạnh lên nhiều cả về thế và lực. Hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang mở ra nhiều cơ hội để đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội nhanh hơn. Tuy nhiên, đất nước vẫn còn trong tình trạng kém phát triển và tụt hậu xa về kinh tế, khoa học và công nghệ (KHCN) so với nhiều nước trong khu vực. Hoạt động thông tin KHCN chưa ngang tầm với đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Khu vực dịch vụ nói chung, dịch vụ KHCN nói riêng còn rất yếu và rất thiếu.

Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2006-2010 của Đảng và Nhà nước ta là "Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, động viên mọi nguồn lực của toàn xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chủ động và tích cực hội nhập

quốc tế, phát triển nhanh và bền vững hơn nhằm sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại". "Phấn đấu đến năm 2010, năng lực khoa học và công nghệ nước ta đạt trình độ tiên tiến trong khu vực trên một số lĩnh vực quan trọng". "Phát triển hệ thống thông tin quốc gia về khoa học và công nghệ" (Dự thảo Đề cương Báo cáo chính trị tại Đại hội X của Đảng, bản 20 tháng 8 năm 2005).

Giai đoạn 2006-2010 là giai đoạn tổ chức triển khai và đưa vào cuộc sống Nghị định 159/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về hoạt động thông tin KHCN, Đề án phát triển thị trường công nghệ, Nghị định Chính phủ về thống kê KHCN, ...

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia phấn đấu thực hiện tốt các chức năng,

nhiệm vụ chủ yếu được Chính phủ giao trong giai đoạn mới hiện nay:

- Đầu mối liên kết trung tâm của mạng lưới các tổ chức dịch vụ thông tin KHCN;

- Thông tin, phổ biến, tuyên truyền về KHCN;

- Tổ chức hoạt động và quản lý:

- + Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam;

- + Thư viện Trung ương về KHCN;

- + Mạng Thông tin KHCN Việt Nam (VISTA).

- Thực hiện việc đăng ký chính thức các tài liệu, kết quả thực hiện các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, điều tra cơ bản cấp Nhà nước và cấp Bộ.

(Theo Điều 8, Nghị định 159/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ).

II. Định hướng phát triển

1. Xúc tiến và phát triển thị trường công nghệ

Thị trường công nghệ là một trong 5 thị trường cơ bản cần được phát triển để hình thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta từ nay đến 2010. Được Chính phủ giao nhiệm vụ tổ chức hoạt động và quản lý Chợ Công nghệ và Thiết bị Việt Nam, Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia xác định việc tham gia xúc tiến và phát triển thị trường công nghệ trong thời gian tới là một định hướng mang tính chiến lược và đột phá. Những nội dung hoạt động cơ bản trong định hướng này bao gồm:

1.1. Tổ chức hoạt động và quản lý Techmart

- Tổ chức Techmart Việt Nam (2 năm một lần).

- Tổ chức Techmart khu vực tại các vùng kinh tế.

- Hỗ trợ tổ chức Techmart tại các địa phương.

- Tổ chức và tham dự các Techmart quốc tế.

1.2. Phát triển Techmart Việt Nam trên mạng (Techmart ảo) theo hướng phát triển cổng giao dịch điện tử về thị trường công nghệ

1.3. Phát triển Trung tâm

giao dịch quốc gia về công nghệ

- Hình thành Sàn giao dịch điện tử về công nghệ tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

- Tổ chức các phiên giao dịch công nghệ theo chuyên ngành, liên ngành.

- Tổ chức các Techmart chuyên đề quốc tế.

- Xây dựng và vận hành Trung tâm thông tin môi giới và xúc tiến thương mại hoá các sản phẩm KHCN.

1.4. Hoạt động "Hậu Techmart"

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các giao dịch về công nghệ sau khi tham gia các Techmart của các đối tác.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo rút kinh nghiệm và thúc đẩy các giao dịch công nghệ và nhân rộng các công nghệ trong sản xuất và đời sống.

1.5. Nâng cao nhận thức và phổ biến KHCN trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Tham gia xây dựng các chương trình KHCN trên VTV và các đài phát thanh-truyền hình địa phương.

- Hỗ trợ các chương trình KHCN trên Đài tiếng nói Việt Nam và đài phát thanh các địa phương

- Hỗ trợ các trang KHCN trên các báo Trung ương và địa phương.

- Xây dựng CSDL đa phương tiện "Hồ sơ công nghệ" nhằm tư liệu hoá và giới thiệu, phổ biến thông tin về:

+ Kết quả nổi bật của các chương trình, đề tài, dự án KHCN trọng điểm cấp Nhà nước qua các giai đoạn.

+ Hồ sơ các công nghệ sẵn sàng cho chuyển giao, nhân rộng.

+ Phim tư liệu KHCN.

+ Hồ sơ các phát minh, sáng chế có tính đột phá của KHCN thế giới.

- Tổ chức các cuộc thi "Báo chí với KHCN nước nhà".

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh, khuyến khích năng lực sáng tạo và sự đóng góp nổi bật của các nhà khoa học, tập thể, cá nhân sáng kiến, cải tiến.

- Biên soạn và phổ biến "Thông cáo báo chí KHCN" định kỳ và đột xuất để cung cấp thông tin và hỗ trợ báo giới phản ánh và nhận định chính xác, kịp thời và khách quan về KHCN (Giao ban báo chí KHCN).

- Tổ chức và tham gia các triển lãm, hội nghị, hội thảo KHCN trong nước và quốc

tiết.

2. Phát triển hệ thống thông tin KHCN nông thôn

Tăng cường cung cấp thông tin KHCN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi, theo hướng:

- Hỗ trợ các địa phương nhân rộng mô hình cung cấp thông tin KHCN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội tại cơ sở (xã, phường).

- Xây dựng và phát triển mô hình phổ biến tri thức khoa học và thông tin chuyển giao công nghệ tuyến quận, huyện.

- Hình thành và phát triển Mạng thông tin KHCN nông thôn, miền núi hoạt động trên quy mô toàn quốc (từ Trung ương tới cơ sở).

3. Phát triển dịch vụ thông tin KHCN phục vụ các doanh nghiệp

- Phát triển Ngân hàng cung cấp thông tin KHCN phục vụ các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Triển khai dịch vụ thông tin cạnh tranh và cạnh báo chiến lược nhằm hỗ trợ phát triển các ngành hàng chủ lực của Việt Nam.

- Triển khai các dịch vụ tra cứu-chỉ dẫn thông tin

theo yêu cầu của các doanh nghiệp.

- Hình thành và phát triển Mạng thông tin KHCN phục vụ các doanh nghiệp.

4. Hiện đại hoá và nâng cao chất lượng hoạt động của Thư viện Trung ương của cả nước về KHCN

- Hiện đại hoá dây chuyền thư viện và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, huấn luyện và trợ giúp bạn đọc.

- Tổ chức và triển khai Dịch vụ cung cấp tài liệu theo yêu cầu (Document Delivery Services).

- Phát triển liên kết bổ xung và chia sẻ nguồn tin KHCN (Vietnam Consortium on STI Resources).

5. Hoàn thiện và phát triển Mạng thông tin KHCN Việt Nam - trung tâm liên kết mạng lưới các tổ chức dịch vụ thông tin KHCN

- Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống phần mềm theo hướng một Cổng thông tin tổng hợp về KHCN của Việt Nam.

- Phát triển các nội dung số hoá theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại.

- Thường xuyên nâng cấp

năng lực truy cập, lưu giữ, xử lý, an ninh và phổ biến thông tin trên mạng.

6. Triển khai Trung tâm đăng ký, lưu giữ và phổ biến các kết quả nhiệm vụ KHCN

- Thực hiện nghiêm chỉnh và chuyên nghiệp chức năng cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng ký, giao nộp và lưu giữ tài liệu, kết quả các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và cấp Nhà nước.

- Xây dựng và vận hành CSDL toàn văn về các đề tài, dự án.

- Tổ chức phổ biến, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ về các đề tài, dự án KHCN đang tiến hành và thông tin về kết quả các nhiệm vụ KHCN đã hoàn thành.

7. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phân tích thông tin phục vụ lãnh đạo, quản lý

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đầu mối cung cấp thông tin phân tích cho các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp nội dung về KHCN trên Website của Chính phủ.

- Xuất bản sách Khoa học và Công nghệ Việt Nam và sách Khoa học và Công nghệ thế giới hàng năm.

8. Tham gia xây dựng và phát triển Hệ thống thông tin quốc gia về KHCN

- Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin KHCN theo sự phân công của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thúc đẩy việc đưa Nghị quyết 159/CP của Chính phủ về hoạt động thông tin KHCN vào cuộc sống.

- Xây dựng và áp dụng các chuẩn quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực thông tin KHCN.

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin KHCN cho mạng lưới các tổ chức dịch vụ thông tin KHCN.

- Thúc đẩy và mở rộng hợp tác quốc tế về thông tin KHCN.

- Tư vấn trong quy hoạch và phát triển các thư viện điện tử của các ngành, địa phương, phát triển các tổ chức dịch vụ thông tin KHCN,...

9. Phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp và năng động

- Quy hoạch đội ngũ cán bộ. Hình thành đội ngũ cán bộ cốt cán đồng bộ cả về chất và lượng, có năng lực quản lý, điều hành công việc tốt.

- Đầu tư vào lớp cán bộ

trẻ: Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ; tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp nhanh, tăng cường sự gắn kết, tích hợp nghề nghiệp. Thực hiện điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ giữa các mảng công việc, các khâu trong dây chuyền công nghệ của cơ quan.

- Có chế độ, chính sách hợp lý, tiến bộ và mạnh mẽ để động viên, khuyến khích năng lực sáng tạo, sự đóng góp và gắn bó của tập thể, cá nhân với công tác và sự nghiệp của đơn vị, cơ quan.

10. Xây dựng Thư viện điện tử quốc gia về KHCN

Xây dựng và triển khai bước đầu Dự án **Thư viện điện tử quốc gia về khoa học và công nghệ** tại khuôn viên 24-26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội theo hướng một Tổ hợp dịch vụ công về thông tin KHCN, bao gồm:

- Thư viện điện tử Trung ương của cả nước về KHCN với vai trò đầu mối liên kết trung tâm (Central Hub) của Hệ thống thông tin quốc gia về KHCN, đủ sức phục vụ hàng vạn người tại chỗ và hàng triệu người qua mạng.

- Trung tâm giao dịch quốc gia về công nghệ - trung tâm thúc đẩy

thương mại hoá sản phẩm KHCN và cầu nối các nhà khoa học và các doanh nghiệp.

- Trung tâm giao lưu, hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.

- Bảo tàng trung ương về KHCN của Việt Nam.

III. Tầm nhìn đến năm 2015

Từ nay đến năm 2015, kinh tế tri thức được hình thành và phát triển ở hầu hết các nước phát triển, kéo theo sự nhập cuộc của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thời kỳ định hướng mạng (network-centered) được tiếp nối một cách mạnh mẽ bởi thời kỳ định hướng nội dung (content-centered) trên phạm vi toàn cầu. Sự cách biệt, tụt hậu về kỹ thuật số (digital divide) sẽ trở nên rất gay gắt trên mọi lĩnh vực, mọi quy mô. Khu vực dịch vụ sẽ có vai trò chi phối trong phát triển kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia-dân tộc. Năng lực sáng tạo về KHCN, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất tiên tiến sẽ là biểu hiện tập trung của sức cạnh tranh, lợi thế so sánh của mỗi dân tộc. Tri thức khoa học, thông tin KHCN sẽ có vai trò đặc biệt

quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội và kinh tế tri thức. Dịch vụ công về thông tin KHCN sẽ đóng vai trò khơi dậy, nuôi dưỡng và thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, đổi mới của mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Tới năm 2015, Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia phấn đấu trở thành Tập đoàn dịch vụ công về thông tin KHCN, trong đó có:

- Thư viện điện tử quốc gia về KHCN đạt trình độ tiên tiến trong khu vực;

- Ngân hàng dữ liệu quốc gia cung cấp thông tin

KHCN cần thiết cho các doanh nghiệp, các tổ chức KHCN;

- Trung tâm xúc tiến thị trường công nghệ, bao hàm Sàn giao dịch điện tử về công nghệ, Techmart Việt Nam, Techmart khu vực,...;

- Mạng thông tin KHCN Việt Nam - mạng nòng cốt của Hệ thống thông tin quốc gia về KHCN;

- Trung tâm nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực về thông tin KHCN;

- Bảo tàng quốc gia về KHCN góp phần giáo dục truyền thống và nâng cao

nhận thức của xã hội về KHCN.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Dự thảo Các văn kiện trình Đại hội X của Đảng. Hà Nội, tháng 9 năm 2005.

2. Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về Hoạt động thông tin Khoa học và công nghệ.

3. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BKH&CN ngày 13/05/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÀ CHIA SẺ NGUỒN LỰC THÔNG TIN SỐ HOÁ TẠI VIỆT NAM

PGS.TS. Nguyễn Hữu Hùng
Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Trình bày khái niệm và luận chứng vai trò trung tâm của tài nguyên thông tin số trong hệ thống thông tin quốc gia. Giới thiệu 3 kịch bản trong tạo lập tài nguyên số: số hoá toàn phần, số hoá hồi cố và song song tồn tại tài nguyên số và tư liệu. Đưa ra các điều kiện và yếu tố cần thiết để thực hiện việc chia sẻ tài nguyên số trên qui mô hệ thống.

Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI được đánh dấu bằng sự ra đời của nền kinh tế mới, được gắn bằng nhiều thuật ngữ: kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế mạng,... Trong nền kinh tế này, xuất hiện một loại

nguồn lực quan trọng là tài nguyên thông tin số. Trong những năm qua, trong khuôn khổ của Hệ thống thông tin quốc gia, tại không ít các cơ quan thông tin, tư liệu, thư viện ở các cấp (trung ương, địa

phương), các khu vực (kinh tế, thương mại, KHCN, giáo dục, đào tạo) đã có những nỗ lực đáng kể để hình thành bước đầu phần tài nguyên này. Cũng như bất kỳ loại nguồn lực nào trong xã hội, vấn đề cần thiết phải